

Bản án số: 539/2026/HS-PT
Ngày: 14-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Sỹ Hồng Nam

2/ Ông Huỳnh Văn Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 471/2026/HSPT ngày 04/6/2026 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Chí T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Hữu Chí T**; giới tính: Nam, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số B, N, Phường A, quận B (nay là phường B) Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Số C, P, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Nguyễn Đỗ Thảo U, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Số 1, Công an Thành phố H từ ngày 22/03/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra trong vụ án này còn có các bị cáo Phạm Hoài D, Châu Ngọc Q, Mai An K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Minh P, Đặng Tuấn T2, Nguyễn Võ Minh S, Phan Gia B, Đinh Đại N, Hoàng Thị Kiều T3, Đoàn Như Q1, ông Yen Pin F không liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Ngọc Q và Phạm Hoài D là bạn cùng quê ở tỉnh Lâm Đồng, đều sử dụng ma túy loại cần sa. Từ tháng 02/2025, D thuê căn hộ B, Chung cư P, số H, đường số E, phường A, Quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh để ở và hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy” loại cần sa cùng với Q. Thông qua mạng xã hội Telegram, D nhận cần sa, các loại dụng cụ để chia nhỏ, đóng gói cần sa từ một người đàn ông sử dụng tài khoản “1 1”, mang về căn hộ, chia theo số lượng, đóng gói rồi đưa cho Q giao đến địa điểm do người đàn ông (chưa rõ lai lịch) sử dụng tài khoản trung gian trên mạng xã hội telegram cung cấp để bán cho người khác. Mỗi lần đóng gói, bán thành công, D được trả công hàng tháng khi nhận cần sa từ “1 1”, còn Q được trả công số tiền từ 100.000đ-150.000đ/lần tùy theo địa điểm giao ma túy.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy, vào ngày 16/3/2025 D và Q giao bán ma túy loại cần sa cho Nguyễn Hữu Chí T và Đặng Tuấn T2; vào ngày 17/3/2025, giao bán ma túy loại cần sa cho Nguyễn Phạm Thiên L và Cao Minh P. Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra thu giữ của Đặng Tuấn T2: 01 hộp chứa cần sa; 01 bình thủy tinh có đầu tròn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu tím và 01 gói giấy có chữ “TOZICO”. Ma túy là loại cần sa, T2 khai nhận mua của Q và D.

Nguyễn Hữu Chí T, Đặng Tuấn T2, Nguyễn Phạm Thiên L và Cao Minh P khai nhận đã mua ma túy phù hợp với lời khai của D và Q.

Phạm Hoài D còn khai nhận vào ngày 14/3/2024, D lấy ra một phần cần sa cho vào hộp kim loại xay nhuyễn rồi sử dụng giấy cuốn “RAW” cuốn thành điều để sử dụng và đưa cho Châu Ngọc Q sử dụng tại căn hộ B, Chung cư P, số H, đường số E, phường A, Quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh bằng hình thức hút, phù hợp với lời khai của Q.

Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại chỗ ở của Phạm Hoài D và Châu Ngọc Q tại căn hộ B, Chung cư P, số H, đường số E, phường A, Quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: 01 gói nylon chứa cần sa; 22 túi nylon chứa cần sa và một số dụng cụ dùng vào hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy”; thu giữ trong ba lô của Q 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 01 gói nylon chứa cần sa.

Mai An K bắt đầu hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy” loại cần sa tại căn hộ A, Khu cao ốc căn hộ, số A, đường V, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 7/2024. Thông qua mạng xã hội telegram, K nhận cần sa từ một người đàn ông chưa rõ lai lịch, sử dụng tài khoản “Kyo” mang về căn hộ cất giữ, bán cho người khác. “Kyo” giới thiệu tài khoản trung gian “Họ Hứa”, chuyển thông tin đơn hàng đặt mua cần sa cho K. Sau đó, K đặt mua các dụng cụ phân chia, đóng gói trên mạng để chia cần sa theo số lượng, đóng gói lại rồi đưa cho tài xế xe ôm công nghệ qua ứng dụng giao hàng Be giao đến địa điểm mà các tài khoản trung gian yêu cầu. Mỗi lần đóng gói và giao

thành công, K được trả công từ 10%-15% giá trị đơn hàng, dao động từ 200.000đ-500.000đ/lần, thanh toán hàng tháng khi nhận cần sa từ “Kyo”.

Quá trình mua bán trái phép chất ma túy: Vào ngày 16/3/2025 K bán ma túy loại cần sa cho Nguyễn Hữu Chí T; vào ngày 17/3/2025 bán ma túy loại cần sa cho Đinh Đại N; vào ngày 18/3/2025 bán ma túy loại cần sa cho Phan Gia B và Nguyễn Võ Vinh S1.

Nguyễn Hữu Chí T, Đinh Đại N, Phan Gia B và Nguyễn Võ Vinh S1 khai nhận đã mua ma túy phù hợp với lời khai của K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ, thu giữ của Mai An K: 02 túi giấy, mỗi túi giấy chứa 01 gói nylon chứa cần sa. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai A tại căn hộ A, Khu cao ốc căn hộ, số A, đường V, khu phố A, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 02 hộp nhựa, bên trong chứa cần sa; 01 gói nylon chứa cần sa và một số dụng cụ dùng vào hoạt động “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nguyễn Hữu Chí T là người sử dụng trái phép ma túy loại cần sa. Quá trình mua cần sa về sử dụng, T còn bán lại cho người khác mỗi lần từ 01-20g cần sa với giá từ 250.000đ- 5.400.000đ. Cụ thể, vào ngày 27/02/2025, T bán cho một người phụ nữ tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) 20g cần sa với giá 5.400.000đ, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản; ngày 17/3/2025, T bán cho một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) 5g cần sa với giá 800.000đ, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Cơ quan Cảnh sát điều tra kiểm tra thu giữ của Nguyễn Hữu Chí T: 01 gói nylon chứa cần sa; 01 hộp nhựa hình tròn; 01 cân điện tử và 01 tệp giấy.

Qua đấu tranh, điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố xử lý đối với Phạm Hoài D, Châu Ngọc Q, Mai An K và Nguyễn Hữu Chí T.

Kết luận giám định số 3921 ngày 26/3/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận: *“01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m) cần giám định có khối lượng 100,16g, là cần sa. (là ma túy thu giữ của Châu Ngọc Q)”*.

Kết luận giám định số 3922 ngày 26/3/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

“- 04 thùng được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Quang D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: Thùng 01: 07 túi nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m1) cần giám định có tổng khối lượng 281,13g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Châu Ngọc Q); Thùng 02: 03 túi nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m2) cần giám định có tổng khối lượng 71,50g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Châu Ngọc Q); Thùng 03: 03 túi nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m3) cần giám định có tổng khối lượng 1600g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Châu Ngọc Q).; T4 04: 09 túi nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m4) cần giám định có khối lượng 10780g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Châu Ngọc Q).

- Gói 5 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Quang D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có: 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m5) cần giám định có khối lượng 3,65g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Phạm Hoài D). ”

Kết luận giám định số 3962 ngày 25/3/2025 của Phòng K1 - Công an thành phố H (BL 175), kết luận: 04 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Quang D1 (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, bên trong có:

“- Gói 01: 01 hộp chứa 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m1) cần giám định có khối lượng 100,08g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu Chí T).

- Gói 02: 01 lọ thủy tinh chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m2) cần giám định có khối lượng 20,78g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Đặng Tuấn T2).

- Gói 03: 02 túi giấy, mỗi túi chứa 01 nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m3) cần giám định có tổng khối lượng 100,45g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Mai An K).

- Gói 04: 01 thùng giấy chứa: 02 hộp nhựa chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m4) cần giám định có tổng khối lượng 1115,82g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Mai An K); 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (Ký hiệu mẫu m5) cần giám định có khối lượng 49,99g, là cần sa (là ma túy thu giữ của Mai An K). ”

***Vật chứng của vụ án:**

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Thảo mộc khô có khối lượng 95,73g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra gồm: Thùng 01: Thảo mộc khô (m1) có tổng khối lượng 278,39g; Thùng 02: Thảo mộc khô (m2) có tổng khối lượng 61,83g; Thùng 03: Thảo mộc khô (m3) có tổng khối lượng 1560g; Thùng 04: Thảo mộc khô (m4) có tổng khối lượng 10760g.

- Gói 5; Thảo mộc khô (m5) có khối lượng 2,82g.

- Mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra gồm: Gói 01: Phần còn lại của mẫu m1 có khối lượng 96,85g; Gói 02: Phần còn lại của mẫu m2 có khối lượng 18,92g; Gói 03: Phần còn lại của mẫu m3 có khối lượng 97,71g; Gói 04: 01 thùng giấy chứa: Phần còn lại của mẫu m4 có khối lượng 1100,09g và P1 còn lại của mẫu m5 có khối lượng 46,80g.

- Thu giữ của Phạm Hoài D, gồm: 01 túi đeo màu đen; 01 tệp giấy, ghi chữ “RAW”; 01 hộp kim loại, màu đen; 01 chai nhựa, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen. Đây là công cụ, phương tiện D sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Châu Ngọc Q, gồm: 01 ba lô, màu đỏ - đen; 01 áo khoác bằng vải, màu cam - đen; 01 mũ bảo hiểm, màu đỏ - trắng; 01 thau nhựa, màu xanh; 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng; 01 máy hút chân không màu đen; 10 túi giấy; 10 túi nylon; 01 bìa có 54 tem giấy; 10 túi giấy bạc; 10 túi giấy có quai; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh và 01 xe mô tô biển số 86C1-916.34. Đây là công cụ, phương tiện Q sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Mai An K, gồm: 01 máy hút chân không màu đen; 01 máy hàn miệng túi màu xanh; 01 cân điện tử màu trắng; 09 túi giấy có quai; 20 túi giấy; 01 hộp kim loại màu vàng và 50 bìa giấy carton. Đây là công cụ, phương tiện K sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu Chí T: 01 hộp nhựa hình tròn màu xanh; 01 cân điện tử; 01 tệp giấy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh. Đây là công cụ, phương tiện T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ của Đặng Tuấn T2: 01 bình thủy tinh có đầu tròn; 01 gói giấy có chữ “TOZICO” (dụng cụ T2 dùng sử dụng trái phép chất ma túy).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển những vật chứng trên đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xét xử.

- Thu giữ của Đặng Tuấn T2 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu tím. Do không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc điện thoại trên cho Đặng Tuấn T2.

***Theo Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-KV6 ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 đã truy tố như sau:**

- Truy tố Phạm Hoài D về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Truy tố Châu Ngọc Q, Mai An K và Nguyễn Hữu Chí T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Chí T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2025.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Hoài D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 năm 06 tháng tù, bị cáo Châu Ngọc Q và M An Khang mỗi bị cáo 08 năm tù, đồng thời tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/5/2026, bị cáo Nguyễn Hữu Chí T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại hình phạt.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Nguyễn Hữu Chí T đã không thừa nhận hành vi mà bị cáo phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại hình phạt vì quá trình điều tra bị cáo khai đã 02 lần bán cần sa, nhưng thực tế bị cáo chỉ bán shisa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mặc dù bị cáo không khai nhận tội, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ nào mới là tình tiết giảm nhẹ. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo 08 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Hữu Chí T tự bào chữa: Bị cáo lúc mới bị bắt do bị mất ngủ, hoảng loạn nên bị cáo mới khai nhận là đã 02 lần bán cần sa cho các đối tượng nghiện, nhưng thực tế bị cáo chỉ bán shisa.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở, vì theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án từ rất nhiều bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất, lời khai của các bị cáo khác với thời gian khác nhau đã thể hiện bị cáo đã có hai lần bán cần sa cho đối tượng nghiện và nhận tiền bán ma túy qua tài khoản ngân hàng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/4/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 04/5/2026, bị cáo Nguyễn Hữu Chí T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm xin xem xét lại mức hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng tháng 02/2025 đến ngày bị phát hiện bắt giữ, Phạm Hoài D và Châu Ngọc Q làm trung gian (cho người đàn ông chưa rõ lai lịch sử dụng tài khoản telegram “1 1”) bán ma túy loại cần sa cho Nguyễn Hữu Chí T, Đặng Tuấn T2, Nguyễn Phạm Thiên L, Cao Minh P và một số

người khác (không rõ nhân thân, lai lịch). Đồng thời, vào ngày 14/3/2025, D còn cung cấp ma túy loại cần sa cho Châu Ngọc Q sử dụng tại căn hộ B, Chung cư P, số H, đường số E, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. Từ khoảng tháng 07/2024 đến ngày bị phát hiện bắt giữ, M An Khang làm trung gian (cho người đàn ông chưa rõ lai lịch sử dụng tài khoản telegram “Kyo”) bán ma túy loại cần sa cho Nguyễn Hữu Chí T, Đinh Đại N, Phan Gia B, Nguyễn Võ Vinh S1 và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch).

Nguyễn Hữu Chí T là người sử dụng trái phép ma túy loại cần sa. Quá trình mua cần sa về sử dụng, T bán lại cho nhiều người khác mỗi lần từ 01-20 gam cần sa với giá từ 250.000 đồng - 5.400.000 đồng. Trong đó, 02 lần gần nhất vào ngày 27/02/2025, T bán cho một người phụ nữ tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 gam cần sa với giá 5.400.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản; vào ngày 17/3/2025, T bán cho một người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) 5 gam cần sa với giá 800.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Chí T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Chí T: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét lại mức hình phạt.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Khu vực 6 đã không xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Hữu Chí T vì bị cáo đã không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Chí T thay đổi lời khai, song không có cơ sở để xem xét, ngoài ra bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào để xem xét về hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức án 08 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và không có cơ sở, căn cứ pháp luật nào khác để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên án sơ thẩm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Chí T và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2026/HS-ST ngày 21/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Chí T 08 (tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2025.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Q2,

Bị cáo Nguyễn Hữu Chí T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 6; (1)
- TAND Khu vực 6; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 6; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Số 1; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (21) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn